

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh kể theo nhóm. - Yêu cầu các nhóm thi dựng lại câu chuyện theo vai trước lớp. - Giáo viên nhận xét bình chọn những học sinh kể hay. <p>Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể đúng văn bản: Đối tượng M1, M2 - Kể theo lời kể của bản thân: M3, M4 	<p>lại câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm dựng lại câu chuyện trước lớp. - Lắng nghe.
<p>3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút)</p>	
<p>GV giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC cầu HS tương tác, chia sẻ - Câu chuyện kể về ai? <p><i>Khuyến khích trả lời: HS M11,2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> -Trao đổi cặp đôi -> Thống nhất: - Kể về cô giáo là người vừa yêu thương học sinh, vừa nghiêm khắc dạy bảo học sinh giống như một người mẹ đối với các con trong gia đình. - Học sinh trả lời: - Lắng nghe, ghi nhớ.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại những điều cần nhớ trong bài -1HS kể lại toàn bộ câu chuyện. 	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe và phân vai dựng lại câu chuyện. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau (...) 	

CHÍNH TẢ: (Tập chép)

NGƯỜI MẸ HIỀN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép chính xác, trình bày đúng bài chính tả trong sách giáo khoa. Bài viết không mắc quá 5 lỗi chính tả.

- Làm được bài tập 2, bài tập 3 (phần a)

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng phân biệt *ao/au, r/d/gi*

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung đoạn viết, PHT.
- Học sinh: Vở bài tập.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Mẹ của em ở trường</i> - Yêu cầu học sinh viết bảng: trang vở, thom tho, ngắm mãi, điểm mười. - Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết tốt. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát tập thể - 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con. - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả. <p>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: <p>+ Cô giáo nghiêm giọng hỏi hai bạn thế nào?</p> <p>+ Trong bài có những dấu câu nào?</p> <p>+ Câu nói của cô giáo có dấu gì ở đầu câu, dấu gì ở cuối câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh viết chữ khó vào bảng con: xấu hổ, bật khóc, xoa đầu, cửa lớp, nghiêm giọng, xin lỗi,... - YC HS nhận xét bài viết bảng của bạn. - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe - Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. Qua đó nắm được nội dung đoạn viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý: * Dự kiến ND chia sẻ: + Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không? + Học sinh trả lời. + Đầu câu có dấu gạch ngang và dấu chấm hỏi ở cuối câu. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Nhận xét. - Quan sát. - Học sinh nêu. - Học sinh lắng nghe.
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết lại chính xác một đoạn trong bài: Người mẹ hiền - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe

<p>thế, cầm viết đúng qui định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên) <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tư thế ngồi. Cách cầm bút. Tốc độ</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết bài vào vở
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đổi chéo vở kiểm tra cho nhau. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đổi chéo vở, chấm cho nhau. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh phân biệt được <i>ao/au, r/d/gi</i>.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập. - Gọi 2 học sinh lên bảng làm thi đua. - N. xét, chốt đáp án đúng (giải thích thêm...) + Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ. + Trèo cao ngã đau. <p>Bài 3a: HĐ cá nhân - cặp đôi - cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập. - YC 2 học sinh làm PHT. - Gọi học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, chốt lại đáp án: + con đao, tiếng rao hàng, giao bài tập về nhà. + dè đặt, giặt giữ quần áo, chỉ có rặt một loài cá. - <i>Khuyến khích trả lời:</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Điền vào chỗ trống <i>ao/au</i>: - 2 học sinh lên bảng làm, lớp làm vào vở. *Dự kiến KQ: + Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ. + Trèo cao ngã đau. - Lắng nghe. - Điền vào chỗ trống <i>r, d hay gi?</i> - 2 học sinh làm PHT, lớp làm vào vở. - Tương tác -> chia sẻ ND BT - Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có). - Lắng nghe.
<p>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem. - Tổ chức cho HS chơi TC <i>Bắn tên</i> với nội dung : Tìm những từ chứa tiếng có vần ao / au 	
<p>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau. - Viết tên một số từ chỉ sự vật có r, d hay gi. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai - Hs xem trước bài chính tả sau: Bàn tay dịu dàng. 	

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2019

TẬP ĐỌC:

BÀN TAY DỊU DÀNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung: Thái độ ân cần của thầy giáo đã giúp An vượt qua nỗi buồn mất bà và động viên bạn học tập tốt hơn, không phụ lòng tin yêu của mọi người.
- Trả lời được câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài. Chú ý các từ: ***nặng trĩu, nỗi buồn, lặng lẽ, buồn bã, trùi mền,...***

3. Thái độ: Giáo dục học sinh lòng yêu thương bà và quý trọng thầy – cô giáo.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát

II. CHUẨN BỊ

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh minh họa bài tập đọc, bảng phụ viết sẵn câu văn dài để hướng dẫn học sinh luyện đọc, sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i> . - Nêu nội dung bài hát? - GV kết nối với nội dung bài: <i>Bàn tay dịu dàng</i> -> Ghi đầu bài lên bảng: <i>Bàn tay dịu dàng</i>	- Học sinh hát tập thể - Hs nêu - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (12 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>nặng trĩu, nỗi buồn, lặng lẽ, buồn bã, trùi mền, ...</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>âu yếm, thì thào, rùi mền, mới mất, đám tang</i> . *Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp	
a. GV đọc mẫu cả bài. b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: * Đọc từng câu: - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: <i>nặng trĩu, nỗi buồn, lặng lẽ, buồn bã, trùi mền, ...</i> * Đọc từng đoạn :	- HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng

<p>- GV trợ giúp, hướng dẫn đọc những câu dài: + <i>Thế là/ chẳng bao giờ An còn được nghe bà kể chuyện cô tích,/ chẳng bao giờ An còn được bà âu yếm,/ vượt ve...//</i> + <i>Tốt lắm! // Thầy biết em nhất định sẽ làm!// - Thầy khẽ nói với An.//</i> + Giảng từ mới trong SGK: <i>âu yếm, thì thào, trùi mền, mới mất, đám tang.</i> + Đặt câu với từ: Âu yếm, trùi mền,... (HS M3, M4) (Chú ý ngắt câu đúng: HS M1) * GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Cả lớp đọc</p> <p>Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. - Luyện đọc ngắt câu, cụm từ - HS đọc chú giải +HS đặt câu:.... - Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc -Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay - Đọc đồng thanh cả bài
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: - Hiểu ý nghĩa: Thái độ ân cần của thầy giáo đã giúp An vượt qua nỗi buồn mất bà và động viên bạn học tập tốt hơn, không phụ lòng tin yêu của mọi người. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ -YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi => Tương tác trong nhóm -TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - Đoạn 1, 2: + <i>Tìm những từ ngữ cho thấy An rất buồn khi bà mới mất?</i> + <i>Vì sao An buồn như vậy?</i> - Đoạn 3: + <i>Khi biết An chưa làm bài tập, thái độ của thầy giáo thế nào?</i> + <i>Tìm những từ ngữ nói về tình cảm của thầy giáo đối với An?</i> + <i>Nội dung câu chuyện nói lên điều gì?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ - Các nhóm khác tương tác - 1 học sinh đọc to đoạn 1, 2, cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi: + Lòng nặng trĩu nỗi buồn, ngòai lặng lẽ. + Vì An yêu bà, tiếc nhớ bà. Bà mất, An không còn được nghe bà kể chuyện cô tích, không còn được bà âu yếm, vượt ve. - 1 học sinh đọc to đoạn 3, cả lớp đọc thầm và trả lời câu hỏi: + Thầy không trách, chỉ nhẹ nhàng xoa đầu An + Nhẹ nhàng xoa đầu, bàn tay dịu dàng,... + Thái độ dịu dàng, đầy thương

<p>*GV kết luận: Thái độ ân cần của thầy giáo đã giúp An vượt qua nỗi buồn mất bà và động viên bạn học tập tốt hơn, không phụ lòng tin yêu của mọi người. Các con phải biết yêu thương bà và quý trọng thầy – cô giáo. + Khích lệ trả lời (HS M1). Lưu ý cách diễn đạt ý ở câu hỏi cuối (HS M3, M4). - Giáo viên rút nội dung.</p>	<p>yêu của thầy giáo đã động viên an ủi An đang đau buồn vì bà mới mất, làm bạn càng cố gắng học để không phụ lòng tin của thầy. - HS lắng nghe. - Học sinh nhắc lại.</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia 4 nhóm, yêu cầu học sinh tự phân vai thi đọc toàn truyện. - Hướng dẫn cách đọc theo vai nhân vật - Cho HS thi đọc - Bình chọn nhóm, cá nhân đọc tốt nhất. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. Lưu ý: - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4</p>	<p>- HS thực hiện theo yêu - Mỗi nhóm phân vai (Người dẫn chuyện, An, thầy giáo) thi đọc toàn truyện. - 2 cặp HS thi đọc. - HS bình chọn cặp đọc tốt</p>
<p>5. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút) - Trong bài em thích nhân vật nào? Vì sao? - Giáo viên giáo dục học sinh: phải biết yêu thương bà và quý trọng thầy – cô giáo.</p>	
<p>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút) - HS về nhà tự phân vai đọc toàn truyện. - Nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà luyện đọc, học thuộc lòng bài thơ và chuẩn bị bài “<i>Ôn tập giữa học kì 1</i>” cho tiết sau.</p>	

TOÁN LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thuộc bảng 6, 7, 8, 9 cộng với một số.
- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán về nhiều hơn cho dưới dạng sơ đồ.
- Biết nhận dạng hình tam giác.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính, giải toán về nhiều hơn cho dưới dạng sơ đồ và rèn kỹ năng nhận dạng hình tam giác.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2, Bài 4, Bài 5 (a)

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ chép sẵn bài tập 1, bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành trò chơi Truyền điện +Tổ chức cho học sinh ND truyền nhau nêu phép tính và kết quả tương ứng của phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $36 + 15$. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
3. HĐ thực hành: (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc bảng 6, 7, 8, 9 cộng với một số. - Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100. - Biết giải bài toán về nhiều hơn cho dưới dạng sơ đồ. - Biết nhận dạng hình tam giác. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài 1. - Yêu cầu học sinh dựa vào các công thức cộng đã học nhằm và điền ngay kết quả. - Giáo viên nhận xét. <p>Bài 2: HĐ cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu gì ? - Muốn tính tổng em làm sao? - Gọi học sinh lên bảng làm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Tính nhẩm. - Nói tiếp nhau nêu kết quả nhẩm. - Tương tác, chia sẻ - Theo dõi, lắng nghe. - Viết số thích hợp vào ô trống. - Lấy số hạng cộng với số hạng. - 2 học sinh lên bảng làm. Cả lớp

- Cho học sinh khác nhận xét
- Giáo viên chốt kết quả, nhận xét chung.

Bài 4: HD cá nhân - chia sẻ cặp đôi

- Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu
- Đính tóm tắt (như sách giáo khoa) lên bảng. Yêu cầu học sinh nhắc lại bài toán.
- Bài tập thuộc dạng toán gì?
- Gọi 1 học sinh lên bảng làm.
- Giáo viên chấm nhanh bài làm của một số học sinh.
- Cho học sinh nhận xét bài bạn trên bảng.
- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 5a: HD cả lớp

- Cho học sinh quan sát hình vẽ như sách giáo khoa.
- Gọi 1 học sinh lên làm.
- Giáo viên nhận xét.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

🌀 Bài tập PTNL:

Bài tập 3 (M3, M4):

Bài tập 5b: Cho HS đến tìm số hình tứ giác có trong hình

làm vào bảng con.

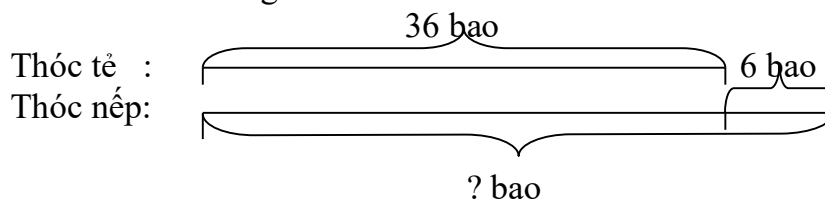
- Học sinh nhận xét.
- Lắng nghe.
- Giải bài toán theo tóm tắt sau.
- 3 học sinh nhìn tóm tắt nêu lại bài toán.
- Bài toán về nhiều hơn.
- 1 học sinh lên bảng, lớp làm vở.
- Học sinh nhận xét.
- Học sinh quan sát.
- Học sinh lên bảng làm bài: Có 3 hình tam giác.
- HS trình bày bài vào vở.
- Báo cáo kết quả với GV
- HS đếm hình và ghi vào vở
- Báo cáo với GV: 3 hình tứ giác

3. HD vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Yêu cầu học sinh trả lời nhanh các câu hỏi:
- + Nêu cách tính kết quả phép tính: $19 + 16$
- + Nêu cách đặt tính của phép tính $16 + 28$

4. HD sáng tạo: (2 phút)

- Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau:



- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: **Bảng cộng**

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

ĂN, UỐNG SẠCH SẼ

(Chương trình hiện hành)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số việc làm để giữ vệ sinh ăn uống như: ăn chậm nhai kỹ, không uống nước lã, rửa tay sạch trước khi ăn và sau khi đại, tiểu tiện.

- Hiểu được ăn, uống sạch sẽ đề phòng được nhiều bệnh tật, nhất là bệnh đường ruột.

2. Kỹ năng: Học sinh thực hiện được ăn, uống sạch sẽ trong cuộc sống hàng ngày.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

***GDKNS:**

+ Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin: Quan sát và phân tích để nhận biết những việc làm, hành vi đảm bảo ăn uống sạch sẽ .

+ Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để đảm bảo ăn uống sạch sẽ.

+ Kỹ năng tự nhận thức: Tự nhận xét về hành vi có liên quan đến việc thực hiện ăn uống của mình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BI:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phóng to hình vẽ trong sách giáo khoa ở trang 18, 19.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
-TBHT điều hành: + Thế nào là ăn uống đầy đủ? + Không những ăn đủ 1 bữa, em cần uống nước như thế nào? - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. - Nhận xét chung. - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các thức ăn, nước uống hằng ngày. Mỗi học sinh nói tên 1 đồ ăn, thức uống và giáo viên ghi nhanh các ý kiến (không trùng lặp) trên bảng. - Yêu cầu học sinh dưới lớp nhận xét xem các thức ăn, nước uống trên bảng đã là thức ăn, nước uống sạch chưa. - Hôm nay chúng ta học bài Ăn, uống sạch sẽ	- Học sinh trả lời: + Ăn uống đầy đủ là ăn đủ 3 bữa: thịt, trứng, cá, cơm canh, rau, hoa quả. + Đủ nước - Học sinh nhận xét. - Lắng nghe. - Học sinh kể. - Học sinh nhận xét. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)	
*Mục tiêu: - Biết được việc cần làm để đảm bảo ăn sạch, uống sạch. - Tự giác thực hiện ăn, uống.	
*Cách tiến hành:	

Việc 1: Quan sát và thảo luận: “Phải làm gì để ăn sạch”

Mục tiêu: Biết được việc cần làm để ăn sạch.

Cách tiến hành:

- Giáo viên phát phiếu HT:
- + Em nào nói được để ăn uống sạch sẽ, chúng ta cần phải làm những gì?
- ++ Yêu cầu học sinh quan sát từ hình 1 đến hình 5 và trả lời:
- Đại diện nhóm trình bày kết quả quan sát, nhóm khác bổ sung.

Hình 1:

- + Bạn gái đang làm gì?
- + Rửa tay như thế nào mới được gọi là hợp vệ sinh?
- + Những lúc nào chúng ta cần phải rửa tay?

Hình 2 :

- + Bạn nữ đang làm gì?
- + Theo em, rửa quả như thế nào là đúng?

Hình 3:

- + Bạn gái đang làm gì?
- + Khi ăn, loại quả nào cần phải gọt vỏ?

Hình 4:

- + Bạn gái đang làm gì?
- + Tại sao bạn ấy phải làm như vậy?
- + Có phải chỉ cần đập thức ăn đã nấu chín thôi không?

Hình 5:

- + Bạn gái đang làm gì?
- + Bát, đĩa, thìa sau khi ăn, cần phải làm gì?

Kết luận: Để ăn sạch cần:

- + Rửa sạch tay trước khi ăn.
- + Rửa sạch rau quả và gọt vỏ trước khi ăn.
- + Thức ăn phải đập cẩn thận không để ruồi gián, chuột... bò, đậu vào.
- + Bát đĩa và dụng cụ nhà bếp phải sạch sẽ.
- Cho học sinh nhắc lại kết luận.

Việc 2: Các nhóm quan sát, thảo luận phải làm gì để uống sạch.

- HS nhận nhiệm vụ
- Nhóm hoạt động 6.
- Học sinh làm việc cá nhân ->theo cặp -> chia sẻ tong nhóm
- Báo cáo trước lớp-> Thống nhất;
- *Dự kiến ND chia sẻ:**
- + Đang rửa tay.
- + Rửa tay bằng xà phòng, nước sạch.
- + Sau khi đi vệ sinh, sau khi nghịch bẩn,...
- + Đang rửa hoa, quả.
- + Rửa dưới vòi nước chảy, rửa nhiều lần bằng nước sạch.
- + Đang gọt vỏ quả.
- + Quả cam, bưởi, táo,...
- + Đang đập thức ăn.
- + Để cho ruồi, gián, chuột,... không bò, đậu vào làm bẩn thức ăn.
- + Không phải. Kể cả thức ăn đã hoặc chưa nấu chín, đều cần phải được đập.
- + Đang úp bát đĩa lên giá.
- + Cần phải được rửa sạch, phơi khô nơi khô ráo, thoáng mát
- Đại diện nhóm trình bày.
- Lắng nghe.
- Học sinh nhắc lại.